

**ĐỀ NGOẠI NHI 2017 (ĐỀ A)**

ắc

hóa

h xa

Câu 9: Điều nào sau đây không đúng về bệnh Hirschsprung

- ☒ A. Nữ gặp nhiều hơn nam
- B. Tỷ lệ mắc tăng trong hội chứng Down
- C. Không có hạch thần kinh trong đám rối Auerbach
- D. Thường không đi kèm trong tình trạng viêm ruột
- E. Có thể ảnh hưởng đến ruột non

Câu 10: Bé trai 1 tuổi nhập viện vì tiêu bón kéo dài từ 6 tháng tuổi. các triệu chứng sau đây là phù hợp với bệnh Hirschsprung, TRỪ:

- A. Tiền căn chậm tiêu phân su
  - B. Suy dinh dưỡng
  - C. Đặt thông hậu môn thấy phân lỏng, hôi, xám trào ra
  - D. Sờ thấy u phân
- so với câu 54 đề 2018 y chang, đáp án E là trường bụng

☒ E. Vàng da

Câu 11: Dấu hiệu nào trong thăm khám lâm sàng gợi ý bệnh Hirschsprung

- A. Tiêu phân su và giờ 24 sau sanh

☒ B. Dấu tháo cống

- C. Hậu môn thực tràng không hẹp
- D. A và B
- E. Câu A, B và C

Câu 12: Cận lâm sàng sau đây dùng để chẩn vàng để chẩn đoán bệnh Hirschsprung


- A. X quang bụng không sửa soạn thấy khung đại tràng dẫn, ú hơi
- B. X quang đại tràng cản quang thấy hình ảnh một đoạn hẹp ở trực tràng bên ... dẫn to

☒ C. Giải phẫu bệnh không có tế bào hạch thần kinh trong hai lớp cơ ruột

- D. Câu B và C
- E. Tất cả đều đúng


Câu 13: Hình ảnh x quang đại tràng cản quang của bệnh Hirschsprung

- A. Có đoạn chuyển tiếp theo sau đoạn hẹp và phía trên là đoạn dẫn
- B. Khẩu kính của thực tràng nhỏ hơn đại tràng xích ma
- C. Chậm thải thuốc sau 24 giờ
- D. Câu A và B

 **Tất cả đều đúng**

Câu 14: Điều trị phù hợp đối với bệnh Hirschsprung

- A. Phải mổ ngay khi có chẩn đoán
- B. Có thể điều trị hỗ trợ trước, gồm thắt tháo và nong hậu môn
- C. Điều trị viêm ruột nếu có
- D. Câu A và B

 **Câu B và C**


Câu 15: Triệu chứng nào sau đây gợi ý nang đường mật ở trẻ em

- A. Đau bụng
- B. Sốt

 **Vàng da tắc mật từng đợt**

- D. Túi mật to
- E. Bụng trướng


Câu 16: Bé gái 5 tuổi nhập viện vì đau hạ sườn phải kèm sốt – bệnh 2 ngày. Tiền căn phát hiện nang ống mật chủ cách nhập viện 1 tháng chưa điều trị gì. Chẩn đoán nghi tới nhiều nhất

 **Nhiễm trùng đường mật**

- B. Viêm tụy
- C. Viêm ruột thừa
- D. Viêm túi mật
- E. Viêm đáy phổi phải


Câu 17: Khám bệnh nhi trên thấy có vàng da – vàng mắt, các xét nghiệm cận lâm sàng cần làm ngay trên bệnh nhi này. NGOẠI TRỪ

- A. CRP
- B. Bilirubin máu
- C. Men gan
- D. Siêu âm bụng

 **Chụp cộng hưởng từ túi mật**

Câu 18: Xét nghiệm hình ảnh **thường dùng nhất** để chẩn đoán nang đường mật ở trẻ em

- A. X quang đường mật cản quang

 **Siêu âm bụng**

- C. Cộng hưởng từ mật tụy
- D. Câu A và B
- E. Câu B và C

Câu 19: Bé trai 2 tuổi bị vàng da tắc mật, bệnh nào có thể nghi tới

- A. Teo đường mật
- B. Nang đường mật
- C. Viêm gan

☒ D. Câu A và B

- E. Tất cả đều đúng

Câu 20: Điều trị nang đường mật

☒ A. Điều trị sớm nhất có thể

- B. Nên mổ khi nang > 2 cm
- C. Phải chụp CRCP trước mổ
- D. Bệnh nhi đang nhiễm trùng đường mật nên mổ sớm để giải quyết nguyên nhân gây nhiễm trùng
- E. Cắt nang sẽ dễ dàng hơn trên các bệnh nhi lớn do đó không cần mổ sớm

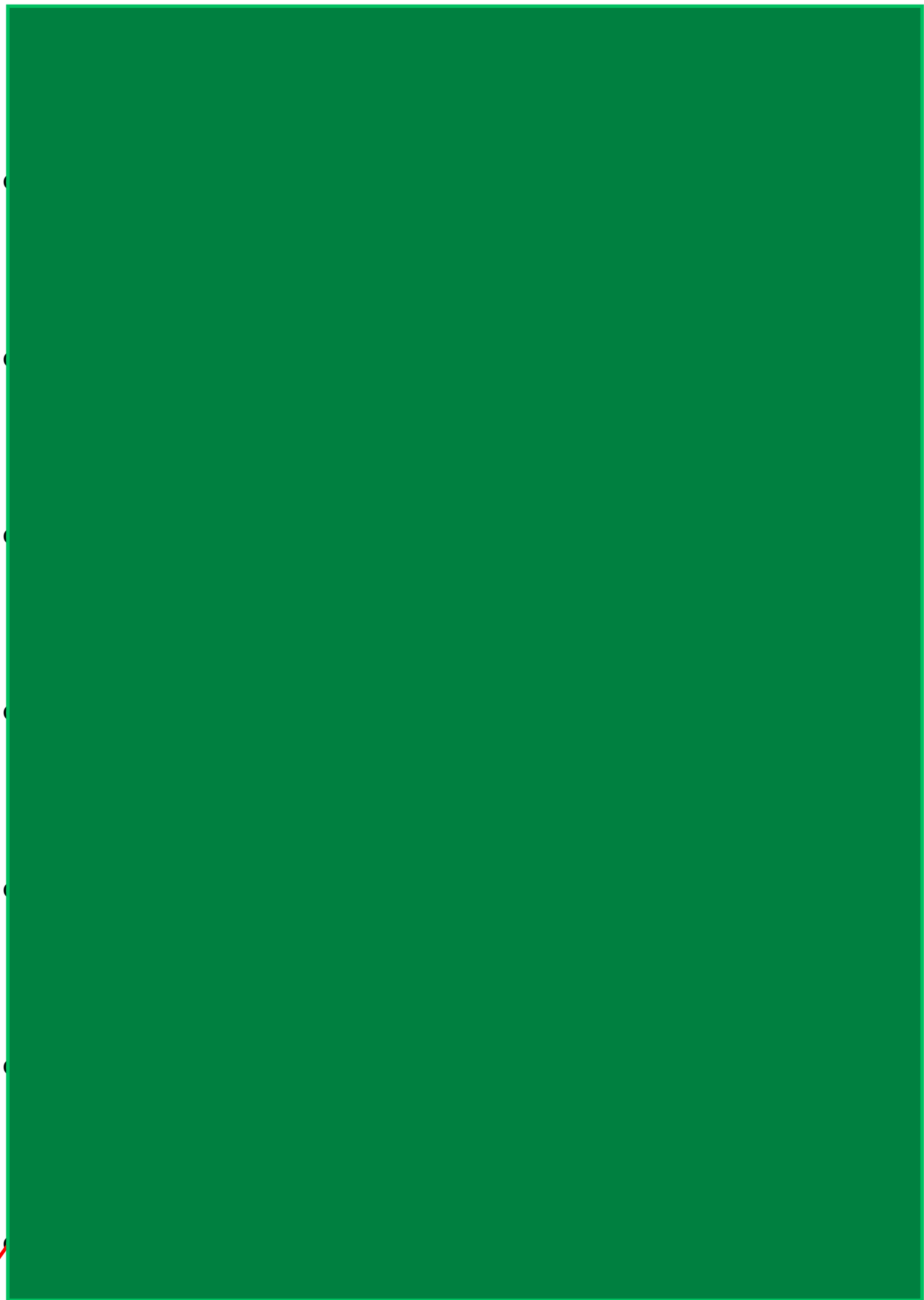
Câu 21: Trẻ 3 ngày tuổi không đi tiêu phân su sau sanh, bụng chướng to, ói dịch xanh. Chẩn đoán nghĩ tới

- A. Teo hồi tràng
- B. Teo đại tràng
- C. Bệnh Hirschsprung
- D. A và B

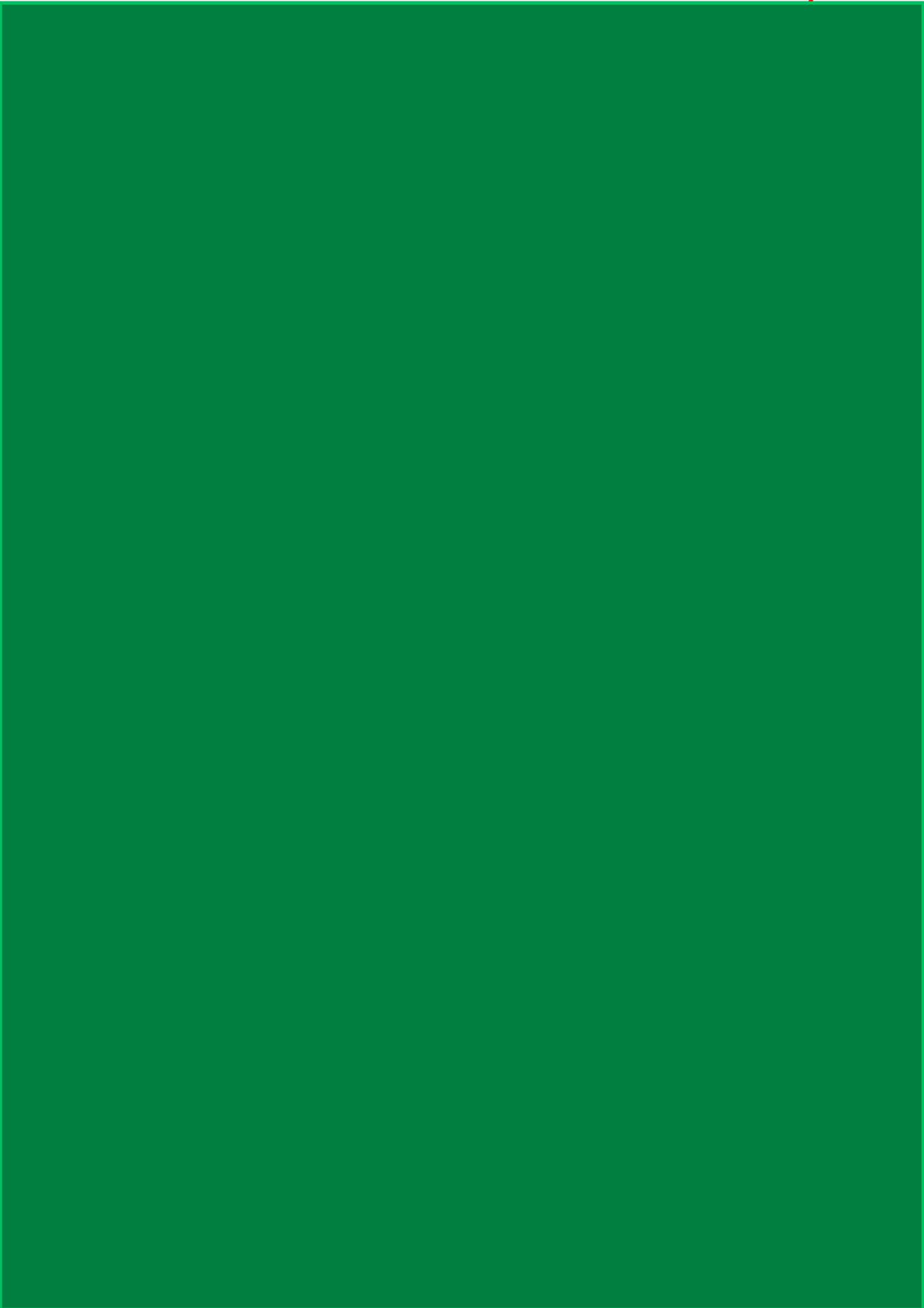
☒ E. A, B và C

Câu 22: Tiền căn mẹ đa ối thường gặp trong các bệnh sau TRỪ

- A. .



1



Câu 53: Câu nào sau đây đúng về siêu âm trong chẩn đoán lồng ruột

- A. Độ nhạy là và đặc hiệu là 90% 100%
- B. Hình ảnh Cocarde trên mặt cắt ngang
- C. Hình “ giả thận” hay “bánh mì sandwich” trên mặt cắt dọc
- ☒ Chỉ B và C đúng
- E. Tất cả đều đúng

Câu 54: Sinh lý bệnh của lồng ruột

- A. Tắc ruột cơ học gây nôn và đau bụng từng cơn
- B. Chèn ép tĩnh mạch và bạch mạch gây phù nề ruột
- C. Chèn ép động mạch gây thiếu máu nuôi và hoại tử ruột
- D. Chỉ B và C đúng

☒ Tất cả đều đúng

Câu 55: Hình hướng dùng cho câu 55 và 56 : bé gái 9 tháng tuổi, quấy khóc và ối ra sữa cách nhập viện 50 giờ. Ới dịch xanh sốt từ cách nhập viện 3 giờ. Khám mạch 150l/p; T 39 °C; NT 40 l/p; HA 100/60 mmHg, bụng chướng vừa, ấn đau khắp bụng. Cận lâm sàng cần làm

- A. Siêu âm bụng
- B. X quang bụng không sữa soạn
- C. Công thức máu
- D. CRP, ion đồ

☒ Tất cả đều đúng

Câu 56: Xử trí nào cần thiết

- A. Đặt thông mũi dạ dày
- B. Đặt thông thực tràng
- C. Dịch truyền bù nước và điện giải
- D. Kháng sinh, hạ sốt

☒ E. Tất cả các câu trên

Câu 57: Lồng ruột có nguyên nhân, Chọn câu SAI

- A. Thường gặp là do túi thừa Meckel, polyp, u nang ruột đôi
- ☒ B. Triệu chứng tương tự như lồng ruột nguyên phát ở trẻ nhũ nhi
- C. Thường tái phát nếu chưa xử lý nguyên nhân
- D. Là chỉ định phải mổ tháo lồng
- E. Thường gặp trên lồng ruột ở trẻ lớn

Câu 58: Triệu chứng của lồng ruột, chọn câu SAI

- A. Tam chứng kinh điển: không thét, ói vọt, đi cầu nhầy máu
- B. Sờ thấy u lồng là triệu chứng đáng tin cậy
- C. Bụng chướng căng, sốt cao, ọc dịch xanh gợi ý có biến chứng
- D. Tiêu nhầy máu là triệu chứng muộn

☒ E. Dấu hỏ chày phải rỗng ( dấu hiệu Dance) là triệu chứng không có giá trị

Câu 59: Tìm câu sai: lồng ruột

- A. Hội chứng tắc ruột
- ☒ B. Chỉ xảy ra ở tuổi nhũ nhi
- C. Xuất độ thường gặp ở trẻ dinh dưỡng tốt ( bụ bẫm)
- D. Năm gặp nhiều hơn nữ
- E. Đa số trường hợp không có nguyên nhân

Câu 60: Chỉ định phẫu thuật trong bệnh lý lồng ruột ở trẻ em

- A. Đến trễ hơn 24 h sau tiếng khóc thét đầu tiên
- B. Tháo lồng không mổ thất bại
- C. Biến chứng viêm phúc mạc do hoại tử ruột

☒ D. B và C đúng

E. A, B và C đúng